

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 46A/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Tuyết H, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Tuyết H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn S tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 039 quyền số 1 cấp ngày 09/9/2011. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh S không lo cho gia đình, thường xuyên nhậu và đi qua đêm không về nhà, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S không nghe mà sự việc cứ tiếp diễn kéo dài cho đến nay. Nay chị không thể chịu đựng được nữa nên chị làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung tên là Phạm Phúc H, sinh ngày 19/4/2012. Hiện nay con chung đang sống chung với chị. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng, ở chung với ba mẹ ruột nên có đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Văn S đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai.*

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn: Chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt, gây khó khăn cho công tác xét xử.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị H không còn tình cảm với anh S. Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị H. Chị H được ly hôn với anh S. Về quan hệ con chung: Chị H anh S có 1 con chung tên Phạm Phúc H, sinh ngày 19/4/2012. Hiện nay con chung đang sống với chị H. Đề nghị giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Tuyết H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: ly hôn; tranh chấp về nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Phạm Văn S vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Hồ Tuyết H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Văn S, nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị Hồ Tuyết H là nguyên đơn, anh Phạm Văn S là bị đơn; quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Chị Hồ Tuyết H và anh Phạm Văn S kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/2011, quyền số 01/2011 ngày 09/9/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh S không lo cho gia đình, thường xuyên nhậu và đi qua đêm không về nhà, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S không nghe mà sự việc cứ tiếp diễn kéo dài cho đến nay.

Còn đối với anh Phạm Văn S đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai.

Theo lời khai của ông Phạm Văn N là cha ruột của anh Phạm Văn S: Hôn nhân giữa chị H và anh S có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh S đi làm không mang tiền về cho vợ, con, hay nhậu nhẹt, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột nhau. Gia đình hai bên có khuyên bảo nhưng không được, vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn. Khoảng 1 tháng nay chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Về con chung chị H, anh S có 01 con chung như chị H khai. Nếu chị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V: Trong quá trình chung sống, chị H và anh S có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân có sự bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, xung đột nhau. Càng về sau mâu thuẫn càng trầm trọng dẫn đến từ tháng 8/2018 chị H bỏ về nhà cha mẹ

ruột sống cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S chưa được chính quyền địa phương hòa giải. Hiện nay chị H xin ly hôn với anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh S là có thật và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Tuyết H. Chị Hồ Tuyết H được ly hôn với anh Phạm Văn S.

- Về con chung:

Theo chị H và chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện, chị H và anh S có 01 con chung tên là Phạm Phúc H, sinh ngày 19/4/2012. Hiện nay con chung đang sống chung với chị H. Từ trước đến nay cháu H sống với chị H vẫn phát triển bình thường về tâm thần lẫn thể chất. Chị H có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định (ở chung với ba mẹ ruột), có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Anh S không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Do đó, giao cháu Phạm Phúc H, sinh ngày 19/4/2012 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tiểu mục 1.1, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 004779 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 68, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 88, 89, 91 và Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tiểu mục

1.1, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Tuyết H được ly hôn anh Phạm Văn S.

2. Về quan hệ con chung: Chị Hồ Tuyết H và anh Phạm Văn S có 01 con chung tên là Phạm Phúc H, sinh ngày 19/4/2012. Hiện nay con chung đang do chị Hạnh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Phạm Phúc H, sinh ngày 19/4/2012 cho chị Hồ Tuyết H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tiêu mục 1.1, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Hồ Tuyết H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 004779 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Tuyết H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phạm Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu (01);
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, VP (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*đã ký tên, đóng dấu*)

Võ Xuân Sơn